TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/01/2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Lê Hoàng Vũ**.

2- Ông **Trần Văn Tám.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Út Sang**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang***: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.***

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1969. *(Có mặt)*
2. *Bị đơn:* Ông **Đinh Hoàng K**, sinh năm 1966. *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 5 năm 2023, các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đinh Hoàng K quen biết nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1990 nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật. Thời gian đầu sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất quan điểm với nhau trong cuộc sống nên thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà và ông Đinh Hoàng K đã ly thân với nhau khoảng 04 năm nay, không còn quan tâm lẫn nhau.Vì vậy, bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Đinh Hoàng K.

- Về con chung: Bà và ông K chung sống với nhau có 02 người con tên Đinh Hoàng T, sinh năm 1989, giới tính nữ và Đinh Hoàng Đ, sinh năm 1991, giới tính nam. Hiện nay các con đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên bà không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà trình bày là để tự thỏa thuận với ông K, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và ông K không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh Hoàng K trình bày ý kiến như sau:

Ông và bà Lê Thị Th cưới nhau vào năm 1990, gia đình có tổ chức làm đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau và có được 02 người con, nhưng cách đây khoảng 04-05 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi với nhau làm cho cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc nên ông và bà Th đã ly thân với nhau khoảng 04 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Theo yêu cầu xin ly hôn của vợ ông thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Th có 02 người con chung tên Đinh Hoàng T, sinh năm 1989 và Đinh Hoàng Đ, sinh năm 1991. Hiện nay các con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên ông thống nhất với ý kiến của bà Th là không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với ý kiến của bà Th là tài sản để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, về nợ chung thì không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông K. Ông K có yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Đinh Hoàng K vắng mặt nhưng có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc ông K xin được vắng mặt trong phiên xét xử là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và ông K cũng đã trình bày ý kiến của mình về nội dung giải quyết vụ việc nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử (HĐXX) vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đinh Hoàng K.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Đinh Hoàng K thống nhất xác nhận vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1990, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng từ đó đến nay bà Th và ông K không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy quan hệ vợ chồng của bà Th và ông K không được pháp luật công nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà Th và ông K đều đồng ý ly hôn với nhau nhưng HĐXX thấy rằng quan hệ hôn nhân của bà Th và ông K không hợp pháp do không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên Tòa án không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Th và ông K được mà căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông K.

Về con chung: Bà Th và ông K xác nhận trong thời gian chung sống ông, bà có 02 người con chung tên Đinh Hoàng T, sinh năm 1989 và Đinh Hoàng Đ, sinh năm 1991. Hiện các con đã trưởng và có cuộc sống riêng nên ông, bà không yêu cầu xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này và không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông K thống nhất với nhau là tài sản để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau; về nợ chung thì không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này và không đề cập xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000đ theo lai thu số 0002982 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Theo Thông báo nộp tiền tạm ứng án ghi địa chỉ của bà Lê Thị Th là ấp HV A, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang là sai sót nên biên lai thu tiền cũng ghi địa chỉ là ấp HV A, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang, theo giấy tờ cá nhân và tài liệu có trong hồ sơ vụ án ghi địa chỉ của bà Lê Thị Th ở ấp MT, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang là đúng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Th và ông Đinh Hoàng K.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Th và ông Đinh Hoàng K xác định trong thời gian chung sống ông, bà có 02 người con chung tên Đinh Hoàng T, sinh năm 1989 và Đinh Hoàng Đ, sinh năm 1991. Hiện các con đã trưởng và có cuộc sống riêng nên ông, bà không yêu cầu xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này và không đề cập xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Th và ông Đinh Hoàng K thống nhất với nhau là tài sản để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau; về nợ chung thì không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này và không đề cập xem xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lê Thị Th phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đ theo lai thu số 0002982 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Theo Thông báo nộp tiền tạm ứng án ghi địa chỉ của bà Lê Thị Th là ấp HV A, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang là sai sót nên biên lai thu tiền cũng ghi địa chỉ là ấp HV A, xã TY A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang, theo giấy tờ cá nhân và tài liệu có trong hồ sơ vụ án ghi địa chỉ của bà Lê Thị Th ở ấp MT, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang là đúng.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bà Lê Thị Th có mặt biết, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/01/2024). Đối với ông Đinh Hoàng K vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U Minh Thượng;*
- *CCTHADS huyện U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lư Quốc Thịnh